TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập- Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 157 /2022/DSST
Ngày 05- 07 -2022
V/v hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI,TỈNH CÀ MAU

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Từ Thanh Nhung

Các hội thẩm Nhân Dân:

Ông: Văn Công Trọn

Bà: Lưu Xông Pha

Thư ký phiên Toà : Bà Dương Thị Thêu - Thư ký toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 05 tháng 07 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân Huyện Trần Văn Thời, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 190/2022 ngày 29/04/2022 về việc " hợp đồng góp hụi", theo Quyết định đưa ra xét xử số 124/2022, ngày 06.06.2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn* : Phạm Mộng T – sinh năm 1980

Địa chỉ: khóm 1, thị t, huyện T, tỉnh Cà Mau

- *Bị đơn* : Huỳnh Thị K –

Địa chỉ: Khóm 1, thị t, huyện T, tỉnh Cà Mau

Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiệnn ngày 19.04.2022 và lời trình bày của nguyên đơn tại tại hồ sơ thể hiện như sau:

Vào ngày 09.02.2017, tôi làm chủ hụi loại hụi 10.000.000 đồng, dây hụi có 44 chưng, bà K tham gia chơi 2 chưng, mỗi tháng khui 1 lần, bà K đã hốt hết 2 chưng tôi đã chung đủ tiền hụi cho bà K nhận (có biên nhận), sau đó bà K đóng hụi chết còn thiếu lại tôi số tiền là 13 lần x 10.000.000 đồng x 2 chưng = 260.000.000 đồng .

Dây thứ hai khui ngày 15.02.2018, dây hụi có 44 chưng, loại hụi 10.000.000 đồng, bà K tham gia 1 chưng, bà K đã hốt hụi tôi chung đủ tiền hụi cho bà K (có

biên nhận). Sau khi hốt hụi bà K đóng hụi chết còn thiếu lại 27 lần x 10.000.000 đồng = 270.000.000 đồng.

Tổng 3 chưng hụi tôi yêu cầu bà K phải trả tôi số tiền là 530.000.000 đồng.

Đối với Bị đơn bà Huỳnh Thị K:

Tòa án đã triệu tập bà K nhiều lần để hòa giải và để xét xử nhưng bà K điều vắng mặt không rỏ ly do, nên chưa ghi nhận được ý kiến của bà K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên toà và kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] *Về thẩm quyền Toà án* : Nguyên đơn và bị đơn điều cư trú tại huyện Trần Văn Thời, bà T khởi kiện bà K về việc Hợp đồng góp hụi, nên Toà án Nhân dân huyện Trần Văn Thời, thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại điều Điều 26 và 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quyền khởi kiện*: Nguyên đơn cho rằng quyền và lợi ích của nguyên đơn, bị bị đơn xâm hại nên khởi kiện yêu cầu Toà án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là phù hợp với quy định tại điều 186 BLTTDS.

[3] *Xét về trình tự thủ tục*: Đối với nguyên đơn Phạm Mộng T có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Đối với bị đơn bà Huỳnh Thị K Tòa án đã triệu tập hợp lệ 2 lần để xét xử nhưng bà K điều vắng mặt không rỏ lý do, nên căn cứ vào Điều 227 bà Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

[4]. *Xét về điều luật áp dụng*: Việc giao dịch này sau ngày Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu luật nên áp dụng Bộ luật hiện hành để giải quyết và các văn bản quy phạm pháp luật chi tiết để giải quyết là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 688 Bội luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[5] *Xét về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Bà T cho rằng bà K tham gia góp hụi hiện nay còn thiếu số tiền là 530.000.000 đồng, chưa trả nên khởi kiện yêu cầu đòi lại số tiền trên, nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "hợp đồng góp hụi" theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự và Nghị Định 19/2019 ngày 19.02.2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường.

[6] *Về nội dung khởi kiện:* Vào ngày 09.02.2017, bà T làm chủ hụi loại hụi 10.000.000 đồng, bà K tham gia 2 chưng, bà K đã hốt hết 2 chưng hụi, bà T đã chung đủ tiền hụi cho bà K nhận (có biên nhận), sau đó bà K đóng hụi chết còn thiếu lại số tiền là 13 lần x 10.000.000 đồng x2 = 260.000.000 đồng .

Dây thứ hai khui ngày 15.02.2018, loại hụi 10.000.000 đồng, bà K tham gia 1 chưng, bà K đã hốt hụi bà T chung đủ tiền hụi cho bà K (có biên nhận). Sau khi hốt hụi bà K đóng hụi chết còn thiếu lại 27 lần x 10.000.000 đồng = 270.000.000 đồng.

Tổng 3 chưng hụi bà T yêu cầu bà K phải trả tôi số tiền là 530.000.000

đồng.

Đối với bị đơn Tòa án đã triệu tập hợp lệ 2 lần để hòa giải và 2 lần để xét xử nhưng bị đơn vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

Từ những nội dung trên Hội đồng xét xử xét thấy: Việc bà T mở hụi và bà K có tham gia 2 dây hụi là 3 chưng loại hụi 10.000.000 đồng là có căn cứ bởi trong danh sách hụi có tên bà K và khi bà K hốt hụi có làm biên nhận, nhận tiền hụi từ bà T giao. Sau khi hốt hụi bà K đóng hụi chết cho bà T còn thiếu lại tổng số 3 chưng là 530.000.000 đồng, các dây hụi này hiện tại đã mãng bà T đã xuất ra đóng thay cho bà K số tiền là 530.000.000 đồng.

Đối với bà K Tòa án đã triệu tập hợp lệ 2 lần để hòa giải và 2 lần để xét xử, nhưng bà K điều vắng mặt không rỏ lý do. Bà K củng biết được việc bà T khởi kiện số tiền hụi nhưng bà K không có ý kiến về việc bà T khởi kiện, như vậy xác định bà K có thiếu bà T số tiền trên. Từ những căn trên xét thấy có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Phạm Mộng T. Buộc bà Huỳnh Thị K có trách nhiệm trả cho nguyên đơn bà Phạm Mộng T số tiền là 530.000.000 đồng là phù hợp với Điều 471 BLDS và Điều 17, Điều 18, Điều 24 Nghị Định 19/2019 ngày 19.02.2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường.

Xét về án phí sơ thẩm có giá ngạch bà K phải nộp 5% trên tổng giá trị phải trả cho bà T, là phù hợp với Điều 12, Nghị Quết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạn ứng án phí, tạm ứng lệ phí và quản lý, sử dụng án phí lệ phí Tòa án và Điều 147 BLTTDS. Đối với bà T yêu cầu được chấp nhận nên không phải chịu án phí có giá ngạch, bà T nộp án phí trước được hoàn lại toàn bộ.

Vì các lẻ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều: Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 186, Điều 227, Điều 228, điểm c khoản 1 Điều 688, BLTTDS, áp dụng Điều 471 và Điều 468 Bộ luật dân sự. và Điều 17, Điều 18, Điều 24 Nghị Định 19/2019 ngày 19.02.2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường. Điều 12 Nghị Quết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án , tạn ứng án phí, tạm ứng lệ phí và quản lý, sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Phạm Mộng T.

Buộc bị đơn bà Huỳnh Thị K có trách nhiệm trả cho bà Phạm Mộng T số tiền là 530.000.000 đồng (năm trăm ba chục triệu đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn chậm trả số tiền nói trên thì hàng tháng bị đơn phải chịu lãi chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Án phí sơ thẩm dân sự giá ngạch bà K phải nộp là 25.200.000 đồng. Bà T được hoàn lại án phí đã dự nộp trước là 12.600.000 đồng theo biên lai thu số 0004736 ngày 28/04/2022.

Nguyên đơn bà T và bị đơn bà K có quyền kháng án trong hạn luật định 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định điều 2 Luật Thi hành án dân sự , người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Đương sự;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Từ Thanh Nhung